

Bản án số: 103/2018/DS-PT.

Ngày: 21/5/2018

*V/v “Tranh chấp hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất và đòi giá trị tài sản
phát sinh từ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Trang.

Các thẩm phán: Ông Võ Minh Triều

Ông Nguyễn Thành Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Chiêm Văn Hùng
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và đòi giá trị tài sản phát sinh từ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2017/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1938.

HKTT: Số A1 - 33 (số mới 80) đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 25/13 đường Mạc ĐC, phường VT, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phạm Hữu P là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh KG. Theo Quyết định số 07/QĐ-TTGPL ngày 22/01/2018.

- *Bị đơn*: Bà Lý Thùy N, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số A1 - 33 (số mới 80) đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Thái Hoàng L thuộc Văn phòng luật sư PL, đoàn luật sư tỉnh KG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lý A, sinh năm 1980;

HKTT: Số A1-33 (số mới 80) đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 25/13 đường Mạc ĐC, phường VT, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang

2. Anh Lý Bạch L, sinh năm 1990;

3. Anh Bùi Nhất D, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Số A1 - 33 (số mới 80) đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Lý Thùy D1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 25/13 đường Mạc ĐC, phường VT, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Lý Thùy N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Bạch L và anh Bùi Nhất D.

(Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Theo đơn khởi kiện của *nguyên đơn* bà *Bùi Thị H* trình bày:**

Bà H cùng gia đình sinh sống tại căn nhà số 178/6 Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, Tp. RG, Kiên Giang (nay là phường VB), vào năm 2000 có chủ trương chung của Nhà nước giải tỏa dãy nhà ở đường Lâm Quang Ky, trong đó có căn nhà của bà. Trước khi nhà nước giải tỏa căn nhà của bà ở đường Lâm Quang Ky, nhà nước đã hỗ trợ bà số tiền 12.000.000 đồng để di dời và có cấp cho bà một diện tích đất ở phường An Hòa, nhưng vì khu vực ở phường An Hòa làm ăn khó khăn, nên bà đã bán diện tích đất nói trên với giá là 47.000.000đ. Như vậy tổng số tiền mà bà bán đất ở phường An Hòa và tiền hỗ trợ do nhà nước cấp cho bà được hơn 59.000.000 đồng. Đến năm 2001 bà mới mua được miếng đất tại đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, Kiên Giang, do lúc này bà không tiền để cất nhà nên đã cất tạm một cái chòi nhỏ để ở.

Năm 2006 cuộc sống của bà quá khó khăn và bệnh hoạn nên được Mạnh thường quân cùng khu phố 1 đã góp tiền cất cho bà căn nhà tình tH và bà ở cho đến nay, tại căn nhà số Số A1-33 (số mới 80) đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, Kiên Giang. Ngày 29/10/2007 bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bùi Thị H. Do thời điểm năm 2007 bà bệnh nặng nên Lý Thùy N cứ theo nài nỉ bà là cho N đứng tên chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì thấy N nài nỉ và lời nói mà N cam kết sẽ nuôi bà suốt đời nên bà có ký vào giấy cho đất, nhưng trong giấy N ghi nội dung như thế nào thì bà không biết, vì lúc đó bà không còn thấy, mắt đã mờ và N tự ý cầm tay bà ký tên. Từ đó Lý Thùy N đã giữ toàn bộ giấy tờ nhà và đất, hộ khẩu của bà.

Kể từ ngày đã được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà N đã ngược đãi và không chăm sóc bà như lời nói mà bà N cam kết. Nhiều lần bà muốn về nhà nhưng N đã chửi bới và đuổi bà không cho bà vô nhà, hiện tại bà không có nhà để ở, phải sống tạm vào nhà trọ của con gái nhỏ.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của bà cho Lý Thùy N, buộc N phải giao trả nhà đất lại cho bà.

Vào ngày 24/08/2016 bà Bùi Thị H làm đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Yêu cầu bà Lý Thùy N giao trả giá trị căn nhà tọa lạc tại số A1-33 (số mới 80) đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, Kiên Giang theo giá thẩm định của Tòa án vào ngày 14/03/2016 (khoảng 639.428.000 triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà N trả 1/2 giá trị quyền sử dụng đất với số tiền 319.714.000 đồng, không yêu cầu đối với tài sản gắn liền với đất.

Bị đơn bà Lý Thùy N trình bày: Bà là con ruột của bà Bùi Thị H, sống chung với bà H từ nhỏ đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo lắng cho bà. Ngày 14/12/2007 mẹ bà lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại địa chỉ Lô A1-33 thuộc Dự án lấn biển xây dựng khu đô thị mới thành phố RG với diện tích 100,0m² cho bà, đã được Ủy ban nhân dân phường VB chứng thực ngày 14/12/2007 và được sang tên trước bạ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận tặng cho, bà vẫn sống chung và vẫn chăm sóc, lo lắng cho mẹ, nhưng bà không hiểu lý do vì sao hôm nay mẹ bà là bà H lại yêu cầu bà hủy hợp đồng tặng cho nói trên, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết các bên thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tặng cho bất động sản đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 14/12/2007.

Bà không đồng ý với việc bà H yêu cầu bà trả giá trị quyền sử dụng đất với số tiền 639.428.000 triệu đồng, vì đây là tài sản của bà.

Tại phiên tòa ngày 05/4/2017 bà N không đồng ý với việc bà H yêu cầu bà trả 1/2 giá trị quyền sử dụng đất với số tiền 319.714.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý A trình bày:.* Anh thống nhất theo yêu cầu của bà H, do quyền sử dụng đất tại địa chỉ A1-33 Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang thực tế là do bà Bùi Thị H bỏ tiền ra mua, sau này bà N mới lừa gạt bà H để bà H làm thủ tục tặng cho bà N, nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Bạch L, anh Bùi Nhất D thống nhất trình bày:* Các anh là con ruột của bà N, là cháu ngoại của bà H. Nguồn gốc quyền sử dụng đất tại địa chỉ A1-33 (nay là 80) Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang là do bà Lý Thùy N mua, nhưng các anh không nhớ rõ năm bà N mua do lúc đó các anh còn nhỏ; căn nhà trên đất thì các anh nghe mẹ là bà N nói là do Ủy ban nhân dân phường VB cấp; nhưng không biết cụ thể là cấp cho ai. Do đợt bà N mua đất thì có chính sách người cao tuổi sẽ được miễn giảm số tiền mua đất nên bà N nhờ bà H đứng tên mua. Khi bà H tặng cho quyền sử dụng đất tại địa chỉ trên cho bà N thì hai bên không có thỏa thuận gì hết; bà H tự nguyện làm thủ tục tặng cho lại cho bà N. Nhà tại địa chỉ A1-33 Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang theo quyết định 01/QĐ-BVĐ ngày 08/6/2006 của Ủy ban nhân dân phường VB lại ghi là cấp cho hộ bà Lý Thùy N nhưng thực tế cấp cho ai thì các anh không biết. Các anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H, do quyền sử dụng đất và nhà tại địa chỉ A1-33 Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang do của bà Lý Thùy N, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thùy D1 trình bày:* Bà là con ruột của bà Bùi Thị H, là em ruột của bà Lý Thùy N, nguồn gốc quyền sử dụng đất tại số A1-33 Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang là của bà Bùi Thị H. Vào khoảng năm 2001 hoặc năm 2006 (không nhớ rõ thời gian) thì nhà của bà H tại đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc thuộc diện giải tỏa, trong hộ khẩu tại thời điểm đó gồm có bà, bà H, bà N và Lý A, khi giải tỏa thì Nhà nước hỗ trợ tiền di dời là 12 triệu đồng và 01 nền tái định cư tại khu bến trồng, phường An Hòa. Do bà Bùi Thị H đứng chủ hộ khẩu nên tiền hỗ trợ và nền tái định cư là của bà H. Khi bà H nhận nền tái định cư tại khu bến trồng thì một thời gian sau bà H bán, bà nghe nói bán được 47 triệu đồng. Bà nghe bà H nói sau khi bán nền tại khu bến trồng thì bà H mua nền tại địa chỉ đường Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang với giá 60 triệu đồng do bà H đứng tên. Quyền sử dụng đất tại số A1-33 Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang là của bà Bùi Thị H. Khi bà H làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà N thì bà không biết, sau này khi bà H có mâu thuẫn với bà N và bị bà N đuổi ra khỏi nhà thì bà mới biết. Do bà H khóc

và kể lại là do bà N đã lừa gạt bà H để làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên. Bà thống nhất theo yêu cầu của bà H, do quyền sử dụng đất tại địa chỉ A1-33 Lê PH, khu phố 1, phường VB, Tp. RG, tỉnh Kiên Giang thực tế là do bà Bùi Thị H bỏ tiền ra mua, sau này bà N mới lừa gạt bà H để bà H làm thủ tục tặng cho bà N. Nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả lại giá trị quyền sử dụng đất theo yêu cầu của bà H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 50/2017/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H về việc “Tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và đòi giá trị tài sản phát sinh từ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” đối với bị đơn bà Lý Thùy N.

- Buộc bà Lý Thùy N phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị H số tiền 319.714.000 đồng (*Ba trăm mười chín triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 24/10/2017, bị đơn bà Lý Thùy N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Bạch L, anh Bùi Nhất D có đơn kháng cáo cùng nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Ngày 03/11/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang có quyết định kháng nghị với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Lý Thùy N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Bạch L, anh Bùi Nhất D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà N tự nguyện hỗ trợ cho bà H số tiền 100.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Luật sư Phạm Hữu P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị H có ý kiến: bà H chỉ có nhà, đất tại số 80 Lê PH là tài sản duy nhất nên việc tặng cho nhà, đất phải có điều kiện về nuôi dưỡng. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng án lệ số 14 ngày 14/12/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc tặng cho có điều kiện nhưng điều kiện không ghi trong hợp đồng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Thái Hoàng L1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lý Thùy N có ý kiến: không có căn cứ để xác định hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà H và bà N là hợp đồng tặng cho có điều kiện. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo của bà N, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N hỗ trợ bà H số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ và xem xét phần án phí là không đúng theo quy định tại Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm nhận định bà N lừa dối bà H trong việc thực hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là không có căn cứ. Nhận định của bản án sơ thẩm còn cảm tính về việc tặng cho quyền sử dụng đất có điều kiện đối với bà N, ngoài lời khai ra bà H không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc tặng cho nhà, đất cho bà N là phải có điều kiện kèm theo. Nội dung của vụ án không phù hợp với nội dung của án lệ số 14 ngày 14/12/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không xem xét áp dụng án lệ.

Bà H đã ký hợp đồng tặng cho bà N quyền sử dụng đất có chứng thực của UBND phường VB và trong hợp đồng không ghi điều kiện phải thực hiện nghĩa vụ của bà N phải chăm sóc, nuôi dưỡng bà H nên hợp đồng đã có hiệu lực từ thời điểm đăng ký. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, chấp nhận kháng cáo của bà N, anh Long, anh Duy. Sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, ghi nhận sự tự nguyện của bà N, anh Long, anh Duy hỗ trợ bà H 100.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự, luật sư, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng : theo đơn khởi kiện của bà Bùi Thị H thì bà H yêu cầu bà Lý Thùy N trả tổng giá trị nhà là 639.428.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu số tiền là 319.714.000 đồng. Đáng lẽ cấp sơ thẩm phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng bản án sơ thẩm không

định chỉ là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn bà Lý Thùy N, anh Lý Bạch L, anh Bùi Nhất D và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố RG, Hội đồng xét xử thấy:

Nguồn gốc nhà và đất tọa lạc tại số 80 Lê PH, phường VB, thành phố RG, Kiên Giang là do bà H sử dụng tiền từ bán nền nhà tái định cư để nhận chuyển nhượng từ năm 2000. Bà N cho rằng đất là do bà N mua và được cho tiền để xây dựng nhà tình nghĩa nhưng bà N không có căn cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định nhà, đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà H là có căn cứ.

[3]. Do nhà, đất thuộc quyền sử dụng của bà H nên bà H được thực hiện quyền của người sử dụng tài sản hợp pháp, cụ thể là lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà N.

[4]. Bà H cho rằng khi lập hợp đồng tặng cho thì bà có yêu cầu bà N cam kết nuôi dưỡng, chăm sóc bà. Hội đồng xét xử thấy: mặc dù, bà N không thừa nhận việc các bên có thỏa thuận điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng bà H tặng cho bà N quyền sử dụng đất tại số 80 Lê PH, phường VB, thành phố RG là tài sản duy nhất của bà H. Bà N cùng các con bà N đã sống cùng với bà H ở trên phần đất này từ trước đến nay. Mặt khác, theo bà N và bà H trình bày thì từ năm 2003, bà H đã không còn lao động kiếm sống mà sống nhờ vào tiền tích lũy và nuôi dưỡng từ con, cháu. Nên việc bà H cho rằng tặng cho bà N quyền sử dụng đất kèm theo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Do đó, bản án sơ thẩm xác định hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà H với bà N là hợp đồng tặng cho có điều kiện là phù hợp với quy định tại Điều 125, Điều 126, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2005 và phù hợp với nội dung án lệ số 14 /2017/AL về công nhận điều kiện của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất mà điều kiện đó không được ghi trong hợp đồng được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 14/12/2017.

[5] Bà N khi nhận tặng cho tài sản thì phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng bà H. Tuy nhiên, thời gian đầu bà N thực hiện đúng nghĩa vụ của mình nhưng từ năm 2014 đến nay bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng bà H. Ngày 19/01/2015, bà H đã làm đơn yêu cầu ban lãnh đạo khu phố 1, phường VB giải quyết việc bà N đối xử tệ bạc với bà và đã được lập biên bản hòa giải vào ngày 29/01/2015. Hiện tại, bà H đã không còn sống cùng với bà N và bà N cũng không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng bà H. Do đó, bà N đã vi phạm điều kiện

được tặng cho tài sản nên bà H khởi kiện yêu cầu đòi giá trị tài sản là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lý Thùy N, anh Lý Bạch L, anh Bùi Nhất D. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang và đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7]. Bà N phải chịu chi phí thẩm định giá tài sản là 2.200.000 đồng. Bà H đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá nên bà N phải hoàn trả lại cho bà H số tiền 2.200.000 đồng.

[8]. Án phí:

- Án phí sơ thẩm: bà N phải chịu 15.985.700 đồng án phí sơ thẩm giá ngạch. Bà H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.800.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: bà N, anh Long, anh Duy phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thùy N, anh Lý Bạch L và anh Bùi Nhất D.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2017/DS-ST ngày 23/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 165, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 125, Điều 126, Điều 467, khoản 3 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 và mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; khoản 1 Điều 29, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị H về việc “tranh chấp hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và đòi giá trị tài sản phát sinh từ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” đối với bị đơn bà Lý Thùy N.

Buộc bà Lý Thùy N phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị H số tiền 319.714.000 đồng (Ba trăm mười chín triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng).

Bà N được quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 80 Lê PH, phường VB, thành phố RG, Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số BY 6480004 do UBND thành phố RG cấp ngày 12/02/2015 do bà N đứng tên sử dụng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí thẩm định giá: Bà Lý Thùy N phải trả cho bà Bùi Thị H số tiền chi phí định giá tài sản là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000020 ngày 14/3/2016 của Công ty trách nhiệm hữu hạn định giá Thịnh Vượng.

3. Án phí sơ thẩm:

Bà Lý Thùy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 15.985.700 đồng (mười lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn lại cho bà Bùi Thị H số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 09276 ngày 21/4/2015 và số tiền 14.600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008783 ngày 29/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

4. Án phí phúc thẩm: Bà Lý Thùy N, anh Bùi Nhất D, anh Lý Bạch L phải chịu án phí phúc thẩm mỗi người là 300.000 đồng.

Bà N được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0009611 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Anh Bùi Nhất D được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009613 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Anh Lý Bạch L được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009612 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND TP.RG;
- Chi cục THADS TP.RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Thị Minh Trang